ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1028/KH-UBND	*A Dơi, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã A Dơi

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035"; Kế hoạch số 2817/KH-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND xã A Dơi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã A Dơi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 826/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 2817/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị; tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các thôn, người đứng đầu và cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Đề án 06 bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ theo Quyết định số 826/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các thôn nhằm bảo đảm hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Gắn việc thực hiện Đề án 06 với cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Triển khai thống nhất, đồng bộ từ xã đến thôn; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng; đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc "5-3-3-2-1"[1], bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, trưởng các thôn phải nêu cao gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ[2], gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các đơn vị.

- Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các "điểm nghẽn"; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương, Tổ Công Đề án 06 tỉnh, của Đảng ủy, Tổ Công tác Đề án 06 xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã A Dơi; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số theo định hướng của Chính phủ và UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

---

[1] **5 trụ cột trọng tâm**: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 2 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; **2 nhóm chủ thể đồng hành**: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống.

[2] Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của UBND xã, trọng tâm là: (1) Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; (3) Phát triển công dân số; (4) Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; (5) Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn; (6) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên. (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch).

- Tầm nhìn đến năm 2035: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động của chính quyền và cung cấp dịch vụ công; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn theo định hướng của Chính phủ và UBND tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn căn cứ nội dung nhiệm vụ và phân công trách nhiệm được giao quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm theo lộ trình tiến độ đề ra *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)*.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi phòng Kinh tế xã để thẩm định, tổng hợp, trình UBND xã xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính gắn với triển khai Đề án 06; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo huy động, bố trí nguồn lực về kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã theo quy định.

- Chủ trì hoặc chỉ đạo tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; xem xét, chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, các nội dung còn tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước UBND cấp trên về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

- Giúp Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Đề án 06 theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành và các thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác triển khai Đề án 06 và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và khai thác dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ của Đề án 06 với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất phương án xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của xã.

- Giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND xã chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu xây dựng và theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị và các

thôn làm cơ sở phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các tiện ích của Đề án 06.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả triển khai thực hiện với cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

- Được sử dụng bộ máy giúp việc của Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ; khi cần thiết được huy động cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, UBND xã giao.

4. Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành và các thôn trên địa bàn

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện. Kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị; gửi về UBND xã (qua Công an xã và Văn phòng HĐND và UBND xã) trước ngày 05/7/2026 để theo dõi, tổng hợp.

- Trường hợp cần thiết, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của địa phương.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn khai thác, sử dụng các tiện ích của Đề án 06, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh trên ứng dụng VNeID; đồng thời đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trên cơ sở kết

quả chấm điểm của phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn), phục vụ công tác đánh giá tại các phiên họp.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khác của Đề án 06 theo hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương và cơ quan quản lý ngành dọc có liên quan.

- Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an xã và Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Công an xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành và các thôn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh và UBND xã; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

- Tham mưu triển khai các giải pháp khai thác, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu dân cư; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về cấp, quản lý và sử dụng căn cước, định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID), góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng các tiện ích số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân, tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến và tiện ích trên ứng dụng VNeID.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến Đề án 06 theo chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã và hướng dẫn của Công an cấp trên.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, điều hành, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi tiến độ, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án 06; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với triển khai Đề án 06.

- Phối hợp với Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ của Đề án 06 với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

7. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc lĩnh vực kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực kinh tế khác; khuyến khích hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định, phục vụ công tác quản lý nhà nước và triển khai Đề án 06.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và các tiện ích của Đề án 06 trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch điện tử.

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, rà soát, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, dự án tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi

số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Đề án 06 trên địa bàn.

- Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung, lợi ích của Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong các lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử trong cung cấp dịch vụ công, dịch vụ sự nghiệp công và các hoạt động phục vụ người dân, tổ chức.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số theo nội dung của Đề án 06.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý; cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo quy định, bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý và giải quyết công việc.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các mô hình, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử trong các lĩnh vực dịch vụ công và dịch vụ sự nghiệp công.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

10. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo quy định; đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, minh bạch, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai các giải pháp khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID), dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và Ban Chỉ đạo.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành; Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Đề án 06 xã (Công an xã).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị bằng văn bản gửi về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (Phòng PC06);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các trường học đóng trên địa bàn;
- Trạm Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 xã;
- 06 thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim

Phụ lục I

MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã A Dơi)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành**				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu đối với các TTHC do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các CSDL	%	50	80	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa - Xã hội và các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã và các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID đối với TTHC đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	%	50	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa -Xã hội; Công an xã và các các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an xã
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính	%	80	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Phòng Văn hóa -Xã hội và các ban, ngành, đơn vị liên quan
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Phòng Kinh tế, Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Phòng kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan
II	**Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số**				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	70	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Công an xã
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Phòng Kinh tế xã, Công an xã
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Phòng Văn hóa - xã hội; Trạm Y tế xã
6	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh	%		80	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã
8	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã
9	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã
III	**Phục vụ phát triển công dân số**				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an xã
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an xã
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an xã
4	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an xã
5	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các phòng, ban, ngành có liên

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
					quan
6	Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các phòng, ban, ngành có liên quan
7	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
8	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã
9	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	Theo chỉ tiêu được giao	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã
IV	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**				
1	Tỷ lệ hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Công an xã, Các ban, ngành, đơn vị liên quan

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND và UBND xã
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an xã (Thực hiện theo lộ trình, chỉ tiêu Bộ Công an giao)
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phạm vi chức năng của địa phương	CSDL			Công an xã, các ban, ngành, thôn, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của các Bộ, ngành, Trung ương khi có yêu cầu)
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		50	Công an xã, Phòng Kinh tế
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
7	Đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	Phòng Kinh tế xã, Công an xã
8	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp, đồng bộ trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh điện tử được phân tích tổng hợp làm giàu dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI)	%		100	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phòng Kinh tế
9	Tham gia đảm bảo hạ tầng của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin cấp bộ, tỉnh hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã
10	Đảm bảo hạ tầng tại địa phương phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Kinh tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã
11	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
V	**Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trạm Y tế, Công an xã;
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Phòng Văn hóa - Xã hội xã

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng, chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Công an xã
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Công an xã
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Công an xã
7	Số lượng tỉnh, thành phố triển khai hệ thống camera phục vụ mô hình đô thị thông minh	Tỉnh, thành phố	6 thành phố lớn	34	Công an xã; Phòng Kinh tế (Thực hiện theo lộ trình)
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương.	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
9	Theo phạm vi chức năng của địa phương, An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an xã
VI	**Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo**				
1	Tham gia hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ẩn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo theo phạm vi chức năng của địa phương		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, ban, ngành, các thôn, đơn vị liên quan

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội ,các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan
3	Tổ chức phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống		Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan
4	Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp"	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội

Chú thích: các nội dung mục tiêu có thể được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của bộ ngành Trung ương.

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	**Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**				
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan[3] theo chức năng của địa phương	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Chuyên viên Tư pháp - Hộ tịch và các bộ phận chuyên môn liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Văn bản tham gia ý kiến

[3] Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định hoạt động sàn dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định quy định về định danh địa điểm; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp…

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp tham gia sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống tại địa phương được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
3	Chủ trì, tham mưu UBND xã trong chỉ đạo triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Văn phòng UBND và HĐND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các bộ phận chuyên môn và cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung
II	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**				
1	Tham gia kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các bộ phận chuyên môn thuộc	Tháng 12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			UBND xã		
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp "Trạm công dân số" tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ theo phạm vi chức năng của địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2027	Giải pháp "Trạm công dân số" được đưa vào triển khai phổ cập
III	**Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**				
1	Tham mưu UBND xã rà soát, đề xuất việc triển khai các nền tảng số, sản phẩm số thuộc lĩnh vực quản lý có tích hợp, khai thác dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực tại địa phương được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước,

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
					định danh
2	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, định danh điện tử, dữ liệu camera và các hệ thống cảm biến theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, phục vụ phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phòng Kinh tế xã; Các ban, ngành, các thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2030	Mô hình xã/ phường thông minh được triển khai, đi vào vận hành
IV	**Phục vụ phát triển công dân số**				
1	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			hành chính công, Tổ công nghệ số cộng đồng, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan		
2	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số" tại địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Tổ công nghệ số cộng đồng, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
3	Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng“Bình dân học vụ số”; kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số; kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06 tại địa phương	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Tổ công	Tháng 6/2026	Quyết định của UBND xã về bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			nghệ số cộng đồng, các thôn		
4	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
5	Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan liên quan	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách tại địa phương.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
6	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Trạm Y tế xã	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các thôn	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Chia sẻ dữ liệu y tế
V	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia
VI	**Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**				
1	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Phòng Văn hóa - xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
3	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành
4	Tham gia xây dựng khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ	Thực hiện thường xuyên	Tham gia ý kiến Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			quan, đơn vị liên quan		
VII	**An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**				
1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các thôn, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
2	Xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các thôn,	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			tổ chức tín dụng và đơn vị liên quan trên địa bàn		
3	Triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phổ cập tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm y tế xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành
4	Phối hợp kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm y tế xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 02/2027	Hoàn thành kết nối vào thực hiện chi trả

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Làm sạch dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, để đồng bộ dữ liệu về hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng, chống tội phạm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp trên địa bàn tỉnh được làm sạch, đồng bộ với CSDLQG về dân cư phục vụ phân tích, dự báo
VIII	**Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối**				
1	Phối hợp nghiên cứu đề xuất triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Công an xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động
2	Phối hợp nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001.	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 6/2028	Hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư được nâng cấp, triển khai đáp ứng
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã;	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
			liên quan		đảm bảo
X	**Thanh tra, kiểm tra, giám sát**				
1	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo quy định.	Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
3	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
4	Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, tài khoản định danh điện tử và các dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư thuộc phạm vi quản	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	lý; kịp thời phát hiện, báo cáo, kiến nghị xử lý các nguy cơ, sự cố về an ninh mạng theo quy định.		công, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý		